

Số: 178/2019/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 23 tháng 09 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 538/2019/TLST-HNGĐ ngày 09/08/2019, giữa:

- **Nguyên đơn:** *Chị Nguyễn Hồng N* - sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: Số nhà 16, ngõ 2, phố C, phường Y, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Hiện trú tại: Ngõ 250/100/6 nhà 9B, đường K, phường G, quận T, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** *Anh Đỗ Tiến D* - sinh năm 1983.

Nơi ĐKKHKT và hiện trú tại: Số nhà 16, ngõ 2, phố C, phường Y, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212; 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (quy định về án phí, lệ phí Tòa án).

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải ngày 13/9/2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: *Chị Nguyễn Hồng N và anh Đỗ Tiến D.*

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Hồng N và anh Đỗ Tiến D.

2. *Về con chung*: Chị N và anh D thống nhất xác nhận vợ chồng anh chị có 01 con chung là Đỗ Quỳnh An T (nữ) sinh ngày 28/03/2013.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị N và anh D: Giao cháu T cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay thế khác của pháp luật. Chị N tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu T là 2.000.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 9/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay thế khác của pháp luật.

Chị N được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Chị N và anh D đều thống nhất xác nhận ly hôn vợ chồng anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản chung, nên Tòa không xét.

4. *Về nợ*: Chị N và anh D đều xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị không có khoản vay nợ nào chung và không cho ai vay nợ. Ly hôn, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ, nên Tòa không xét.

5. *Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Chị N tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí LHST (đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 08025 ngày 31/07/2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Chi cục thi hành án Dân sự quận Hà Đông, Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Hồng Lý